

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**
Số:54/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa: Anh Võ Xuân L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận và chị Đinh Sử Huyền C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Xuân L và chị Đinh Sử Huyền C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: cháu Võ Hoàng A1, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Võ Hoàng Diệp A2, sinh ngày 18/6/2017. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao hai cháu Võ Hoàng A1 và cháu Võ Hoàng Diệp A2 cho chị Đinh Sử Huyền C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ tháng 7 năm 2020, anh Võ Xuân L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hoàng A1 và cháu Võ Hoàng Diệp A2 mỗi tháng là 5.000.000đồng(Năm triệu đồng)/tháng/cháu cho đến khi cháu Võ Hoàng A1 và cháu Võ Hoàng Diệp A2 đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Xuân L đồng ý chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022373 ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Ninh Thuận. Anh Võ Xuân L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Sơn;
- CC THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Na